

CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO - NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Tên ngành: ĐIỀU DƯỠNG

Mã ngành:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình chất lượng cao ngành Điều dưỡng được xây dựng phát triển từ chương trình cao đẳng cùng chuyên ngành, với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo trình độ cao đẳng nhằm đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng có tính cạnh tranh trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Chương trình có sự tham khảo các chương trình tiên tiến trong và ngoài nước và cũng dựa trên nhu cầu vị trí việc làm thực tế để xây dựng, với yêu cầu về trình độ cao hơn và nội dung rộng hơn, sâu hơn theo hướng nâng cao, đề cao tư duy sáng tạo, khả năng tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, khả năng sử dụng tiếng Nhật và các kỹ năng mềm cần thiết.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo những sinh viên tốt nghiệp có chất lượng cao bằng cách ưu tiên đầu tư các điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, giảng viên giỏi có trình độ cao và áp dụng phương pháp dạy-học hiện đại theo định hướng tiêu chuẩn quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng các yêu cầu sau:

1.2.1. Kiến thức

- **Mô tả, phân tích và vận dụng** được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên **ngành sâu rộng** để nhận biết về cấu trúc và chức năng của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh.

- Phân tích được các kiến thức về dược lý, dinh dưỡng, bệnh học, tâm lý con người, giao tiếp, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc để nhận định tình trạng người bệnh toàn diện [Chuẩn năng lực (CNL)3,4].

- **Trình bày, phân tích và giải thích** được các nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng, quản lý điều dưỡng. **Có khả năng nghiên cứu khoa học và tự cập nhật các kiến thức mới giúp cho thực hành** dựa vào bằng chứng trong nghiên cứu điều dưỡng.

- Trình bày được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

1.2.2. Kỹ năng

- Phân tích và đánh giá được tình trạng người bệnh toàn diện, đưa ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu chăm sóc của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng (CNL1, 2).

- **Ứng dụng kiến thức để phân tích vào các tình huống mới để giải quyết vấn đề trong quy trình điều dưỡng** từ quá trình nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch và đưa ra các can thiệp điều dưỡng dựa vào tình trạng sức khỏe của mỗi người bệnh (CNL3,4).

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phối hợp và phụ giúp với bác sỹ thực hiện các kỹ thuật chăm sóc phức tạp theo đúng quy trình đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh. Quản lý sử dụng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, đúng quy định của Bộ Y tế về sử dụng và quản lý thuốc.

- Phát hiện sớm và nhận định đúng để thực hiện các sơ cứu, cấp cứu ban đầu kịp thời và khả năng thích ứng cao các tình huống khẩn cấp xảy ra tại cơ sở y tế và cộng đồng (CNL9).

- Sử dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả, các kênh và phương tiện truyền thông phù hợp để cung cấp thông tin, xác định nhu cầu và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng (CNL 10,11,12,13,14).

- Có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng tự chủ và sáng tạo, khả năng giao tiếp và phối hợp làm việc theo đội, hội nhập được trong môi trường quốc tế. Quản lý và sử dụng hiệu quả hồ sơ sổ sách, các trang thiết bị y tế và các nguồn lực khác để đảm bảo an toàn, chất lượng chăm sóc (CNL 15,16,17,18).

- Có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực điều dưỡng, có khả năng tiếp cận nhanh và ứng dụng hiệu quả kỹ thuật công nghệ hiện đại, bằng chứng khoa học vào chăm sóc người bệnh để nâng cao chất lượng chăm sóc (CNL22).

- Có khả năng sử dụng tiếng Nhật trong giao tiếp với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và những vấn đề xã hội thông thường. (Đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, tương đương N4 Tiếng Nhật) *cả tin và NN*)

- Đạt chuẩn về tin học theo quy định và có khả năng khai thác, xử lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ công tác chuyên môn.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, giải quyết công việc và đưa ra quyết định trong các tình huống thực tế tại lâm sàng. Có khả năng hướng dẫn, giám sát và đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên trong nhóm.

- Thực hiện hành nghề theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, các quy chế chuyên môn để thiết lập môi trường làm việc an toàn, nâng cao chất lượng chăm sóc và quản lý nguy cơ trong môi trường chăm sóc (CNL 20, 21,24,25).

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc trong công việc cá nhân và của nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm: điều dưỡng phòng khám, điều dưỡng chăm sóc, điều dưỡng cộng đồng tại các cơ sở y tế, khám chữa bệnh từ các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện, các trạm y tế xã, phường, các trung tâm dự phòng và viện điều dưỡng của nhà nước hoặc tư nhân trong và ngoài nước, đặc biệt tại Nhật bản.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 39
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 113 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2565 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 850 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2009 giờ

3. Nội dung chương trình

TT	Mã MH/MD	Tên môn học/Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I		Các môn học chung					
1	MH1	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
2	MH2	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	MH4	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
5	MH5	Tin học	3	75	15	58	2

6	MH6	Tiếng Nhật	6	120	42	72	6
		Tổng	20	435	157	255	23
II		Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1		Môn học, mô đun cơ sở					
7	MH307	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0	2
8	MH308	Giải phẫu- Sinh lý	3	60	28	28	4
9	MĐ301	Hoá sinh	2	45	14	28	3
10	MĐ302	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	28	3
11	MH309	Sinh lý bệnh	2	45	14	28	3
12	MH310	Dược lý	3	45	43	0	2
13	MĐ303	Điều dưỡng cơ sở 1	5	120	29	87	4
14	MĐ304	Điều dưỡng cơ sở 2	5	120	29	87	4
15	MH311	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
16	MH312	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0	2
17	MH313	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
18	MH314	Y đức	1	15	14	0	1
19	MH315	Giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	2	30	28	0	2
20	MH316	Sức khỏe và môi trường	2	30	28	0	2
		Tổng	36	675	353	286	36
II.2		Môn học, mô đun chuyên môn					
21	MH317	Quản lý điều dưỡng	2	30	28	0	2
22	MH318	Nghiên cứu Điều dưỡng	2	30	28	0	2
23	MH319	Chăm sóc giảm đau	2	30	28	0	2
24	MH320	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	45	43	0	2
25	MH321	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	45	43	0	2

26	MH322	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	45	43	0	2
27	MH323	Chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu	2	30	28	0	2
28	MH324	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	45	43	0	2
29	MH325	Chăm sóc người bệnh Phục hồi chức năng	2	30	28	0	2
30	MH334	Vật lý trị liệu	2	30	28	0	2
31	MH326	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa (Thực hành lâm sàng Nội)	5	225	0	213	12
32	MH327	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa (Thực hành lâm sàng Ngoại)	3	135	0	127	8
33	MH328	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em (Thực hành lâm sàng Nhi)	3	135	0	127	8
34	MH329	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình (Thực hành lâm sàng Sản)	1	45	0	41	4
35	MH330	Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm (Thực hành lâm sàng Truyền nhiễm)	2	90	0	84	6
36	MH331	Thực hành chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng	2	90	0	86	4
37	MH332	Thực tập cộng đồng	2	90	0	86	4
38	MH333	Thực tập tốt nghiệp	16	720	0	704	16
		<i>Tổng</i>	56	1860	312	1468	80
		Tổng toàn chương trình	113	3000	850	2009	141

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học **hết chương trình chất lượng cao ngành điều dưỡng** trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và **công nhận danh hiệu cử nhân Điều dưỡng theo chương trình chất lượng cao của trường.**